

Số/No: 24/TN5/1415-01

Trang/Page: 1/1

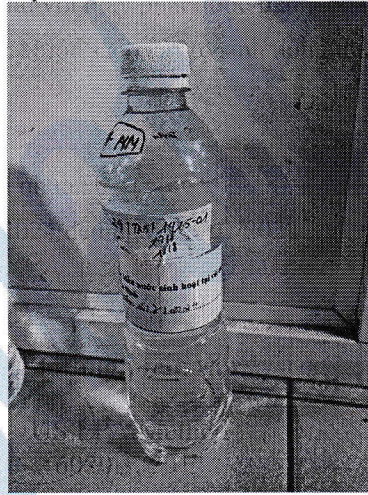
## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch tại vòi máy phát nước thành phẩm cấp ra mạng của NM nước Yên Định.
- Khách hàng: Công ty cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 18/07/2024.
- Lượng mẫu: 450 mL.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 18/07/2024 đến ngày 23/07/2024.
- Ngày hoàn thành: 23/07/2024.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

**Ghi chú:** - QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;  
 - KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.



**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
 MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

**Đặng Việt Lâm**

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2024



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Ngọc Châm**

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Số/No: 24/TN5/1415-01

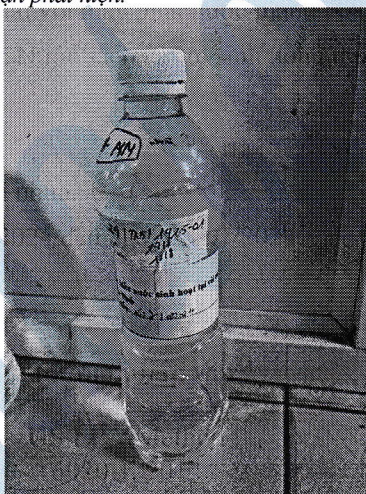
Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch tại vòi máy phát nước thành phẩm cấp ra mạng của NM nước Yên Định.
- Khách hàng: Công ty cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 18/07/2024.
- Lượng mẫu: 450 mL.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 18/07/2024 đến ngày 23/07/2024.
- Ngày hoàn thành: 23/07/2024.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

**Ghi chú:** - QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;  
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Dặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2024



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 24/TN5/1415-02

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch trên mạng đường ống phân phối của nhà máy nước Yên Định – tại hộ gia đình ông Trần Văn Đức (khu 4, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định).
- Khách hàng: Công ty cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 18/07/2024.
- Lượng mẫu: 450 mL.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 18/07/2024 đến ngày 23/07/2024.
- Ngày hoàn thành: 23/07/2024.

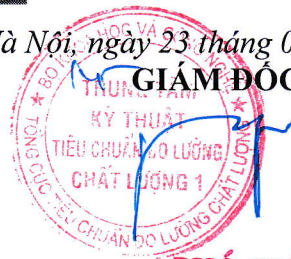
STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

**Ghi chú:** - QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;  
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Dặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2024



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 24/TN5/1415-03

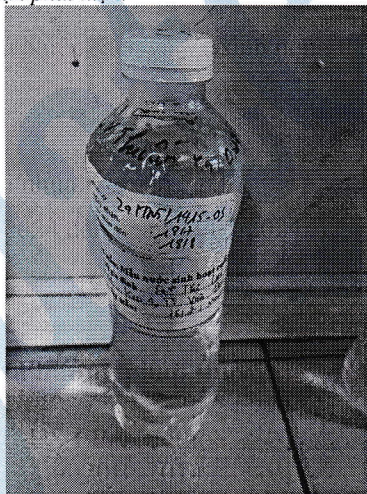
Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch cuối mạng đường ống phân phối của nhà máy nước Yên Định – tại hộ gia đình bà Đỗ Thị Liên (Thỏa) (khu 4, thị trấn Yên Định, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định).
- Khách hàng: Công ty cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 18/07/2024.
- Lượng mẫu: 450 mL.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 18/07/2024 đến ngày 23/07/2024.
- Ngày hoàn thành: 23/07/2024.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

**Ghi chú:** - QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;  
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Dặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2024

GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and customer are written as customer's request.

Số/No: 24/TN5/1414-01

Trang/Page: 1/1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch tại vòi máy phát nước thành phẩm cấp ra mạng của NM nước Hải Toàn.
- Khách hàng: Công ty cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 18/07/2024.
- Lượng mẫu: 450 mL.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 18/07/2024 đến ngày 23/07/2024.
- Ngày hoàn thành: 23/07/2024.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	≤ 0,01	KPH (GHPH = 0,003)

**Ghi chú:** - QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;  
- KPH: Không phát hiện; GHPH: Giới hạn phát hiện.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT

Đặng Việt Lâm

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2024

PHÓ GIÁM ĐỐC  
Nguyễn Ngọc Châm

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Name of sample and customer are written as customer's request.

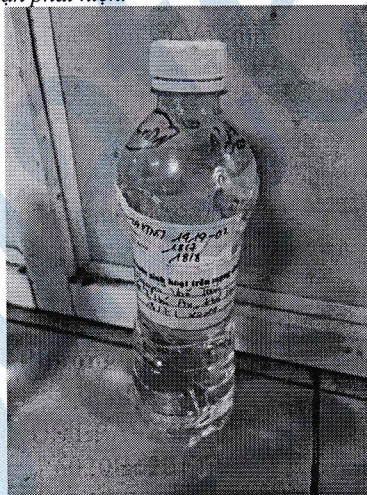
## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch trên mạng đường ống phân phối của nhà máy nước Hải Toàn – tại hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tiêm (xóm 7, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định).
- Khách hàng: Công ty cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 18/07/2024.
- Lượng mẫu: 450 mL.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 18/07/2024 đến ngày 23/07/2024.
- Ngày hoàn thành: 23/07/2024.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	≤ 0,01	KPH (GPHH = 0,003)

**Ghi chú:** - **QCVN 01-1:2018/BYT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;  
 - **KPH:** Không phát hiện; **GPHH:** Giới hạn phát hiện.



**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
 MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

**Đặng Việt Lâm**

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2024



**PHÓ GIÁM ĐỐC**  
**Nguyễn Ngọc Châm**

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
 Name of sample and customer are written as customer's request.

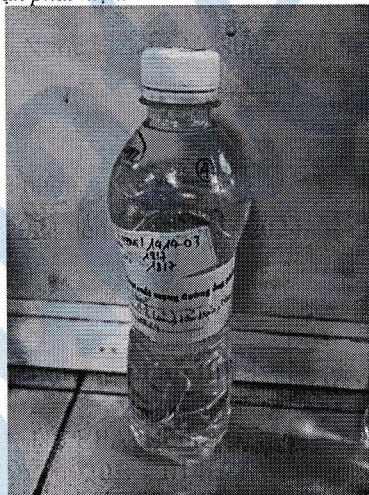
## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### TEST RESULT

- Tên mẫu thử: Mẫu nước sạch cuối mạng đường ống phân phối của nhà máy nước Hải Toàn – tại hộ gia đình ông Vũ Đức Hồng (xóm 13, xã Hải An, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định).
- Khách hàng: Công ty cổ phần Nước sạch và Vệ sinh nông thôn tỉnh Nam Định.
- Ngày nhận mẫu: 18/07/2024.
- Lượng mẫu: 450 mL.
- Tình trạng mẫu: Đựng trong chai nhựa.
- Thời gian thử nghiệm: Từ ngày 18/07/2024 đến ngày 23/07/2024.
- Ngày hoàn thành: 23/07/2024.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham khảo QCVN 01-1:2018/BYT	Kết quả
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/L	US EPA Method 6020B: 2014	≤ 0,01	KPH (GPHH = 0,003)

**Ghi chú:** - QCVN 01-1:2018/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt;  
 - KPH: Không phát hiện; GPHH: Giới hạn phát hiện.



**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
 MÔI TRƯỜNG VÀ HÓA CHẤT**

**Đặng Việt Lâm**

Hà Nội, ngày 23 tháng 07 năm 2024



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Ngọc Châm**

- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.  
 This test results is value only for samples taken by customer.
- Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.  
 This test results shall not reproduced except in full, without the written approved of QUATEST 1.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
 Name of sample and customer are written as customer's request.